TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ QUANG** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ	*Vũ Quang, ngày 17 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST/HNGĐ, ngày 15/01/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** – Sinh năm: 1991
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H
Bị đơn: Anh **Nguyễn Cao B** – Sinh năm: 1992
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh H

Căn cứ vào các điều 212, 213, 219 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cao B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Duy Hải A, sinh ngày 23/12/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Cao B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Nguyễn Cao B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Các đương sự thỏa thuận rút yêu cầu về tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, đình chỉ giải quyết yêu cầu về tài sản chung của đương sự.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Nguyễn Thị H nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số: AA/2016/ 0000084 ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS;
- Chi cục THADS;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các ĐS;
- Lưu: HS,VP.

THẨM PHÁN

Nghiêm Khắc Cẩn